

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 10- 2020

V/v chị T xin ly hôn anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Lê Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020. Về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng T - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 12, xã Y, huyện Ý, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Vũ Ngọc H - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Hà Dương, xã H, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt anh H, vắng mặt chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 22/6/2020 cũng như lời khai của chị Trần Thị Hồng T trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Ngọc H vào tháng 4/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh H chơi bời không quan tâm đến gia đình. Đã nhiều lần chị cùng gia đình khuyên giải nh anh H không thay đổi. Từ tháng 7/2018 đến nay chị và anh H sống ly thân nhau. Nay chị

xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh Vũ Ngọc H. Về con chung giữa chị và anh Vũ Ngọc H có hai con chung là Vũ Việt H sinh ngày 18/11/2012 và Vũ Phương Th sinh ngày 19/8/2015, hiện đang do anh H nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết để anh H trực tiếp nuôi hai con chung và chị xin cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H mỗi cháu, mỗi tháng 700.000 đồng kể từ khi Tòa án giải quyết cho ly hôn đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung giữa chị và anh Vũ Ngọc H thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận chị không tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Phía bị đơn là anh Vũ Ngọc H trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay có lời khai trình bày đúng như lời khai của chị Trần Thị Hồng T về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị T. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh xác định trước đây anh có mãi chơi dẫn đến kinh tế gia đình gặp khó khăn. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không được cải thiện. Từ tháng 8/2018 đến nay anh và chị T sống ly thân nhau. Nay chị T xin ly hôn anh thì anh không nhất trí vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và các con chung còn nhỏ anh mong chị T suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ. Về con chung giữa anh và chị Trần Thị Hồng T có hai con chung là Vũ Việt H sinh ngày 18/11/2012 và Vũ Phương Th sinh ngày 19/8/2015, hiện đang do anh nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh xin nhận nuôi hai con chung và yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh mỗi cháu, mỗi tháng 700.000 đồng kể từ khi ly hôn đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung giữa anh và chị Trần Thị Hồng T thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc H. Về con chung: Giao cháu Vũ Việt H sinh ngày 18/11/2012 và cháu Vũ Phương Th sinh ngày 19/8/2015 cho anh Vũ Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T phải cấp dưỡng nuôi hai con cùng anh H mỗi tháng, mỗi cháu 700.000 đồng kể từ khi xét xử cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về án phí, đề nghị Tòa án tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Hồng T cư trú tại xã Y, huyện Ý, tỉnh N; anh Vũ Ngọc H cư trú tại xã H, huyện N, tỉnh N. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh H và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa H đã thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Hồng T vắng mặt nhưng chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc H được tổ chức kết hôn vào tháng 4/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị T và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, anh H chơi bời thiếu quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không được cải thiện. Từ tháng 7/2018 đến nay chị T và anh H đã sống ly thân với nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị T xin được ly hôn anh H nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh H không nhất trí ly hôn chị T với lý do tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì các con còn nhỏ, thấy không có căn cứ nên yêu cầu của anh H không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc H có hai con chung là Vũ Việt H sinh ngày 18/11/2012 và Vũ Phương Th sinh ngày 19/8/2015, hiện đang do anh H nuôi dưỡng. Nay chị T đề nghị giải quyết giao hai con chung cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H mỗi cháu, mỗi tháng 700.000 đồng kể từ tháng 10/2020 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và phía anh H cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Trần Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc H đều khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Thị Hồng T phải nộp theo quy định của pháp luật

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Vũ Ngọc H.

2- Về con chung: Giao cháu Vũ Việt H sinh ngày 18/11/2012 và cháu Vũ Phương Th sinh ngày 19/8/2015 cho anh Vũ Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Vũ Việt H và cháu Vũ Phương Th đang do anh Vũ Ngọc H chăm sóc, nuôi dưỡng). Chị Trần Thị Hồng T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Vũ Ngọc H mỗi cháu, mỗi tháng 700.000 đồng, kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Vũ Việt H và cháu Vũ Phương Th trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng số tiền án phí chị Trần Thị Hồng T phải nộp là 600.000 đồng, nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Hồng T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0001727 ngày 12/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Trần Thị Hồng T còn phải nộp số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh H, vắng mặt chị T. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã H;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Xuân Dũng